CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2026
Hanoi, 9 November 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE FORM

Kính gửi/*To*:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch chứng khoán
  Hanoi Stock Exchange

1. Họ và tên/*Full name*: TRẦN HÀ GIANG
2. Giới tính/*Gender*: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 25/4/1978
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: Tỉnh Hưng Yên
5. Giấy CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *ID No.: ..... Date of issue: ..... Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order*
6. Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnamese*
7. Dân tộc/*Ethnicity:* Kinh
8. Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: .....
9. Số điện thoại/*Telephone*: .....
10. Địa chỉ email/*Email*: .....
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1/*Name of the organization subject to information disclosure: CENTRAL PHARMACEUTICAL CPC1.JSC*
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position at the organization subject to information disclosure:* Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành hoạt động của Công ty / *Deputy General Manager in charge of Operations.*
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Current positions held at other organizations: Không/None*
14. Số CP nắm giữ: 6.300 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of shares held:* 6.300 *shares, representing 0,003% of the charter capital, of which:*
    - Đại diện sở hữu/*Representative ownership: Không/None*
    - Cá nhân sở hữu/*Personally owned*: 6.300 cổ phần
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Holding commitments (if any): None*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1, O=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1, ST=Hà Nội, UID=MST:0100108536
Reason: I am the author of this document
Location: 12345678
Date: 2026.11.10 13:42:12+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

16. Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of the declarant:*

Stt/*No.*	Mã CK/ *Stock code*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading accounts (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)/ *Type of documents (ID/Passport/ Enterprise Registration Certificate)*	Số Giấy NSH/ *No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address/ Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ *Date of becoming a related person of the company/internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ *Date of ceasing to be a related person of the company/ an internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ *Reasons (when arising changes related to sections 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ *Notes (i.e not in possession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Ngọc Châu			Bố đẻ/Biological father						0	0	01/8/2026			
2		Nguyễn Thị Bảo			Mẹ đẻ/Biological mother						0	0	01/8/2026			
3		Trần Ngọc Sơn			Em trai/younger brother						0	0	01/8/2026			
4		Trần Lê Hải Hà			Em dâu/Sister-in-law						0	0	01/8/2026			
5		Nguyễn Đức Thăng			Chồng/ Husband						0	0	01/8/2026			

Stt/*No.*	Mã CK/ *Stock code*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading accounts (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)/ *Type of documents (ID/Passport/ Enterprise Registration Certificate)*	Số Giấy NSH/ *No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address/ Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ *Date of becoming a related person of the company/internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ *Date of ceasing to be a related person of the company/ an internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ *Reasons (when arising changes related to sections 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ *Notes (i.e not in possession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6		Nguyễn Hà Phương Linh			Con đẻ/Biological child						0	0	01/8/2026			
7		Nguyễn Trần Nam Khánh			Con đẻ/Biological child						0	0	01/8/2026			
8		Nguyễn Bán			Bố chồng/Father-in-law						0	0	01/8/2026			
9		Vũ Thị Hồng Hạnh			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0	01/8/2026			

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có)/ *Related interests in the public company/public fund (if any)*: Không/*None*

18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có)/ *Conflicting interests with the public company/public fund (if any)*: Không/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby declare that the above information is true and correct, and I shall bear full legal responsibility for any inaccuracy.*

NGƯỜI KHAI/ *DECLARANT*

Trần Hà Giang